

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 57/2003/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Quy định về thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và kiểm soát, giám sát hải quan tại các cảng biển và cảng chuyên dùng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 được Quốc hội khoá X kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2001;

Căn cứ Nghị định 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ và Cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng và kiểm soát, giám sát hải quan tại các cảng biển và cảng chuyên dùng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định 1548/2001/QĐ-TCHQ ngày 26/12/2001, Điều 5 - Quyết định

19/2002/QĐ-TCHQ ngày 10/01/2002 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các văn bản hướng dẫn khác trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BIỂN XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CHUYỀN CẢNG VÀ KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT HẢI QUAN TẠI CÁC CẢNG BIỂN VÀ CẢNG CHUYÊN DÙNG.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2003/QĐ-BTC ngày 16/04/2003
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

A. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CÁC CẢNG BIỂN

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Chậm nhất 01 (một) giờ kể từ khi đến vị trí neo đậu để xếp, dỡ hàng hoá theo chỉ định của cảng vụ, thuyền trưởng hoặc người đại diện hợp pháp (dưới đây gọi chung là thuyền trưởng) phải làm thủ tục hải quan cho tàu biển nhập cảnh.

Thời điểm xác định tàu, hàng hoá đến cảng là thời điểm Hải quan cảng tiếp nhận, đóng dấu lên hồ sơ hải quan do thuyền trưởng nộp.

Chậm nhất 01 (một) giờ trước khi tàu rời cảng biển, thuyền trưởng phải làm thủ tục hải quan cho tàu biển xuất cảnh. Riêng tàu khách và tàu định tuyến, thời gian chậm nhất là ngay trước thời điểm tàu chuẩn bị rời cảng.

Trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn trên có thể ngắn hơn, nhưng thuyền trưởng phải thông báo cho Chi cục Hải quan cửa khẩu biết trước.

2. Nơi nộp hồ sơ: Thuyền trưởng phải nộp hồ sơ hải quan tại trụ sở Cơ quan Cảng vụ hoặc trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng.

3. Thủ tục hải quan cho tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng:

3.1. Trách nhiệm của thuyền trưởng:

- a) Khai, nộp và xuất trình hồ sơ hải quan theo quy định tại Quyết định này.
- b) Cung cấp các thông tin liên quan đến hàng hoá, vật dụng trên tàu.
- c) Thực hiện các quyết định và yêu cầu của cơ quan Hải quan, công chức Hải quan trong việc làm thủ tục hải quan đối với tàu, hàng hoá.
- d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

3.2. Trách nhiệm của cơ quan Hải quan:

- a) Tiếp nhận, kiểm tra và đóng dấu lên hồ sơ hải quan. Việc đóng dấu lên bản lược khai hàng hoá thực hiện như sau:
 - Đối với bộ lược khai hàng hoá nộp cho Cơ quan Hải quan thì Hải quan ghi tổng số trang, đóng dấu lên trang đầu và trang cuối của bộ lược khai, các trang khác đóng dấu giáp lai.
 - Đối với bộ lược khai hàng hoá của Đại lý hoặc Hãng tàu lưu thì chỉ đóng dấu lên trang đầu và trang cuối của bộ lược khai.
- b) Khi có căn cứ để nhận định trên tàu có cất giấu hàng hoá trái phép, có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu quyết định khám xét tàu theo đúng quy định tại khoản 3, điều 51 Luật Hải quan.

4. Trường hợp có hàng hoá chuyển tải, sang mạn thì Hãng tàu phải thông báo bằng văn bản với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu.

5. Trách nhiệm của Doanh nghiệp cảng:

- 5.1. Quản lý, bảo đảm nguyên trạng hàng hoá xuất nhập khẩu lưu giữ tại kho, bãi cảng.
- 5.2. Chỉ được cho hàng hoá xuất nhập khẩu qua các cổng cảng có giám sát hải quan.
- 5.3. Phải thông báo bằng văn bản với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu các số liệu, tình hình:
 - a) Hàng hoá nhập khẩu dỡ xuống kho, bãi cảng.
 - b) Hàng hoá xuất khẩu xếp lên tàu.
 - c) Hàng đổ vỡ (kèm biên bản).

d) Hàng hoá nhập khẩu quá thời hạn quy định chưa làm thủ tục hải quan.

đ) Hàng hoá không có người nhận đang lưu giữ tại cảng.

6. Cảng vụ sau khi nhận được xác báo của chủ tàu, phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu biết về thời gian đến và rời cảng, địa điểm neo đậu, thời gian xếp dỡ hàng hoá lên hoặc xuống tàu biển.

7. Nơi có điều kiện thì Cảng vụ, Doanh nghiệp cảng và Đại lý hãng tàu nối mạng máy vi tính với Chi cục Hải quan cửa khẩu để thông báo trước tình hình, số liệu, gửi văn bản sau.

8. Khai hành lý, hàng hoá của thuyền viên được thực hiện như sau:

- Đối với hành lý: Được dùng chung một tờ khai (theo Phụ lục kèm Quyết định này) để khai cho hành lý của cả đoàn (hành lý của mỗi người khai vào một cột trong tờ khai);

- Đối với hàng hoá: Phải khai riêng hàng hoá của từng người vào tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch (Mẫu tờ khai theo quy định hiện hành).

II. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU BIỂN XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CHUYỂN CẢNG

1. Tàu nhập cảnh:

1.1. Trách nhiệm của thuyền trưởng:

a) Khi làm thủ tục nhập cảnh, thuyền trưởng phải nộp cho cơ quan Hải quan các chứng từ sau:

- Lược khai hàng hoá chuyên chở trên tàu: 02 bản chính.

- Tờ khai tàu đến/rời cảng: 01 bản chính.

- Tờ khai hàng hoá, hành lý thuyền viên: 01 bản chính.

- Tờ khai dự trữ của tàu: 01 bản chính. Tờ khai này được phép khai tài sản tàu gồm: nguyên nhiên liệu vật liệu, lương thực, thực phẩm, rượu, thuốc lá dự trữ.

- Danh sách thuyền viên: 01 bản chính.

- Danh sách hành khách (nếu có hành khách): 01 bản chính.

Việc khai báo chất nổ, chất cháy, thuốc độc, thuốc mê, vũ khí trang bị trên tàu như sau:

- Nếu là tài sản của tàu thì khai vào tờ khai dự trữ của tàu.
 - Nếu là hàng hoá xuất nhập khẩu, quá cảnh thì đã có trong lược khai hàng hoá.
- b) Trong trường hợp Hải quan yêu cầu, thuyền trưởng phải xuất trình cho cơ quan Hải quan các chứng từ sau:
- Nhật ký hành trình tàu.
 - Sơ đồ hàng xếp trên tàu.
- c) Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại điểm 3.1 phần I trên đây.

1.2. Nhiệm vụ của cơ quan Hải quan:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm 3.2, phần I trên đây.
- b) Niêm phong kho rượu, thuốc lá, thuốc độc, thuốc mê của tàu.
- c) Nhập các dữ liệu vào máy vi tính hoặc vào sổ.

2. Tàu xuất cảnh:

2.1. Trách nhiệm của Thuyền trưởng:

- a) Khi làm thủ tục xuất cảnh, thuyền trưởng phải nộp cho cơ quan Hải quan:
 - Tờ khai tàu đến/ rời cảng: 01 bản chính.
 - Lược khai hàng hoá chuyên chở trên tàu: 01 bản chính.
 - Tờ khai dự trữ của tàu: 01 bản chính.
 - Tờ khai hàng hoá, hành lý thuyền viên: 01 bản chính.
- b) Trong trường hợp Hải quan yêu cầu, thuyền trưởng phải xuất trình cho cơ quan Hải quan các chứng từ sau:
 - Tờ khai Hải quan đối với hàng hoá cung ứng cho tàu biển.
 - Hoá đơn mua hàng hoá miễn thuế theo đơn đặt hàng (nếu có mua hàng tại cửa hàng miễn thuế cảng).
- c) Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại điểm 3.1 phần I trên đây.

2.2. Nhiệm vụ của cơ quan Hải quan:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm 3.2 phần I trên đây.
- b) Nhập các dữ liệu vào máy vi tính hoặc vào sổ.

3. Tàu quá cảnh: